

TỔ CHỨC QUÂN ĐỘI VÀ CÔNG AN NDVN (Tiết 1)

I. QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

1/ Tổ chức và hệ thống tổ chức:

a. Tổ chức của Quân đội:

Quân đội gồm: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng.

b. Hệ thống tổ chức quân đội gồm có:

- Bộ Quốc phòng
- Các cơ quan Bộ Quốc phòng.
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.
- Các bộ, ban chỉ huy quân sự

2. Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam:

a. Bộ Quốc phòng:

- Là đơn vị thuộc Chính phủ do Bộ trưởng Bộ quốc phòng đứng đầu.
- **Chức năng:** quản lý, chỉ đạo, chỉ huy.

b. Bộ Tổng Tham mưu và cơ quan tham mưu các cấp:

Là cơ quan chỉ huy lực lượng vũ trang .

- **Chức năng:**

- + Bảo đảm trình độ sẵn sàng chiến đấu.
- + Điều hành các hoạt động quân sự.

- **Nhiệm vụ:**

- + Tổ chức nắm chắc tình hình.
- + Nghiên cứu, đề xuất những chủ trương chung.
- + Tổ chức lực lượng, chỉ huy quân đội và dân quân tự vệ.
- + Điều hành các hoạt động quân sự.

2. Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam:

c. Tổng cục Chính trị và cơ quan chính trị các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam:

- **Chức năng:** Đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị .
- **Nhiệm vụ:**
 - + Nghiên cứu, đề xuất những chủ trương, biện pháp về công tác Đảng, công tác chính trị.
 - + Đề ra những nội dung, biện pháp, kế hoạch chỉ đạo, kiểm tra cấp dưới thực hiện.

d. Tổng cục Hậu cần và cơ quan hậu cần các cấp

- **Chức năng:** Đảm bảo vật chất, quân y, vận tải.
- **Nhiệm vụ:**
 - + Nghiên cứu, đề xuất.
 - + Chỉ đạo công tác đảm bảo hậu cần.

2. Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam:

e. Tổng cục Kỹ thuật và cơ quan kỹ thuật các cấp

- Chức năng:

- + Bảo đảm vũ khí, trang bị, kỹ thuật, phương tiện.

- Nhiệm vụ:

- + Nghiên cứu đề xuất.
- + Bảo đảm kỹ thuật.

g. Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, cơ quan, đơn vị sản xuất quốc phòng:

- Chức năng:

- + Quản lý các cơ sở sản xuất quốc phòng.

- Nhiệm vụ:

- + Nghiên cứu, đề xuất.
- + Chỉ đạo các đơn vị sản xuất.

2. Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam:

h. Quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng:

- **Quân khu:** Tổ chức quân sự theo lãnh thổ một số tỉnh (thành phố) tiếp giáp nhau có liên quan về quốc phòng.

- *Chức năng, nhiệm vụ:*

- + Chỉ đạo công tác quốc phòng;
- + Xây dựng tiềm lực quân sự;
- + Chỉ đạo lực lượng vũ trang.

2. Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam:

- **Quân đoàn:** Đơn vị tác chiến chiến dịch hoặc chiến dịch - chiến thuật. Là lực lượng thường trực của quân đội.
- **Quân chủng.** Bộ phận quân đội hoạt động ở môi trường địa lý nhất định như: Hải quân, Phòng không - Không quân.
- **Binh chủng:** Chức năng trực tiếp chiến đấu hoặc bảo đảm chiến đấu như: Pháo binh, Thông tin, Đặc công, ...

i. Bộ đội Biên phòng.

- Chức năng: làm nòng cốt, chuyên trách quản lý, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh, trật tự biên giới quốc gia

3. Quân hiệu, cấp hiệu và phù hiệu của Quân đội.